

MÔ HÌNH TỔ CHỨC QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CÓ SỰ THAM GIA TRONG DỰ ÁN XÂY DỰNG HỆ THỐNG THỦY LỢI HUYỆN NÔNG BỐC, TỈNH KHĂM MUỘN, NƯỚC CHDCND LÀO

Đinh Vũ Thùy, Nguyễn Danh Minh

Trung tâm tư vấn PIM

Phạm Văn Ban

Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam

Tóm tắt: Dự án xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào do Chính phủ Việt Nam tài trợ có vai trò hết sức quan trọng trong việc cấp nước sản xuất nông nghiệp và cải thiện dân sinh, kinh tế- xã hội của 04 bản Cút Chắp, Xiêng Vàng, Xiêng Vàng Thông, Soong Mương Nua của huyện Nông Bốc. Công tác quản lý vận hành công trình thủy lợi sau đầu tư đóng vai trò hết sức quan trọng đến sự hiệu quả và bền vững của công trình thủy lợi. Bài báo này giới thiệu về phương pháp, nội dung thành lập và kết quả xây dựng mô hình Hội dùng nước quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia trong dự án này. Kết quả đánh giá hoạt động của Hội dùng nước cho thấy đây là một mô hình hiệu quả và có tính bền vững cao có khả năng nhân rộng cho quản lý công trình thủy lợi ở Lào.

Từ khóa: Quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia, Hội sử dụng nước

Summary: The project to construct the Nongbok Irrigation System in Khammouane Province, Lao People's Democratic Republic, funded by the Vietnamese Government for Laos, plays a vital role in providing water for agricultural production and improving the livelihoods, economy, and society of the four villages of Kut Chap, Xieng Vang, Xieng Vang Thong, and Song Muong Nua in Nongbok District. The project also contributes to strengthening the cooperative and friendly relations between Vietnam and Laos. The management and operation of the irrigation system post-investment play a crucial role in ensuring the project's sustainability. This article introduces the methods and content for establishing and evaluating the performance of a participatory irrigation system management and operation model within the project.

Keywords: Participatory Irrigation Management, Water Users Association.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dự án xây dựng công trình thủy lợi huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào do Chính phủ Việt Nam tài trợ cho nước bạn Lào. Công trình được xây dựng từ năm 2019 và đưa vào khai thác năm 2024 với mục đích cấp nước tưới cho diện tích 500ha đất canh tác thuộc địa bàn 4 bản dân cư là bản Cút Chắp, Xiêng Vàng, Xiêng Vàng Thông, Soong Mương Nua của huyện Nông Bốc thuộc cụm Xoong Muang, huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn [1].

Trước khi công trình được xây dựng thì toàn bộ khu vực chưa có công trình thủy lợi, người dân sử dụng nước mưa để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nên chỉ canh tác được 1 vụ/năm (vụ mùa). Vì vậy công trình được đầu tư xây dựng với mục tiêu cấp nước tưới phục vụ canh tác nông nghiệp trong khu vực 4 bản dân cư nhằm đảm bảo canh tác được 2 vụ, nâng cao năng suất và chất lượng cho sản phẩm nông nghiệp góp phần tăng cường phát triển kinh tế- xã hội cho các bản thuộc khu vực dự án. Dự án

Ngày nhận bài: 10/01/2025

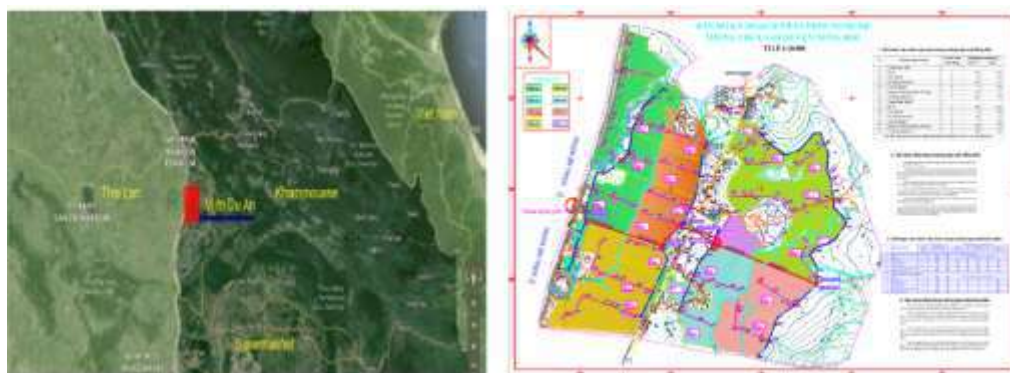
Ngày thông qua phản biện: 05/02/2025

Ngày duyệt đăng: 10/02/2025

triển khai xây dựng một hệ thống thủy lợi bao gồm một trạm bơm đầu mối để lấy nước từ sông Mê Kông, một trạm bơm cấp hai để nâng cao cột nước và hệ thống đường ống, kênh mương, công trình trên kênh...để đưa dẫn và điều tiết nước.

Tiếp cận về quản lý tưới có sự tham gia (PIM) đã và đang phát huy hiệu quả to lớn ở nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước sản xuất nông nghiệp ở châu Á, trong đó có Việt Nam và Lào. Tuy nhiên, hiện nay ở Lào cho thấy nhiều công trình thủy lợi (CTTL) sau khi được đầu tư xây dựng đã bị hư hỏng xuống cấp và ngừng hoạt động sau một thời gian bàn giao đưa vào sử dụng. Một trong những nguyên nhân được đánh giá chủ yếu là do thiếu đơn vị quản lý vận hành công trình thủy lợi sau đầu tư hoặc đơn vị được giao chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực để quản lý vận hành công trình thủy lợi. Theo Quy định của Luật Thủy lợi Lào số 26 ngày 01/12/2012 (Phần IV về thành lập hội dùng nước, Điều 60 xác định chức năng và quyền của hội dùng nước và Điều 51 về tài

chính để phát triển hệ thống thủy lợi) đã nêu rõ việc quản lý khai thác công trình thủy lợi được giao cho người dân quản lý thông qua các Hội dùng nước/ Hội sử dụng nước (Đây là mô hình người hưởng lợi trực tiếp tham gia vào quản lý vận hành công trình thủy lợi và tự chi trả kinh phí để quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng công trình thủy lợi). Chính vì vậy việc thành lập được một tổ chức quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia là hết sức quan trọng và cần thiết trong dự án, do mô hình quản lý hiệu quả bền vững chính là yếu tố quyết định, then chốt trong thành công của dự án. Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân (Trung tâm tư vấn PIM)- Viện Khoa học thủy lợi Việt Nam là đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ xây dựng quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia trong dự án xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc. Kinh nghiệm xây dựng mô hình PIM thành công ở Việt Nam được áp dụng phù hợp với điều kiện quản lý vận hành công trình thủy lợi ở Lào.



Hình 1: Vị trí và sơ đồ hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc

2. THÀNH LẬP MÔ HÌNH QUẢN LÝ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CÓ SỰ THAM GIA [2]

2.1. Phương pháp thực hiện

Các phương pháp được áp dụng để thực hiện xây dựng mô hình quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia như sau:

- *Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của cộng đồng (Participatory Rural Assessment- PRA):* Sử dụng các phiếu điều tra,

phỏng vấn, khảo sát thực địa để thu thập thông tin về công trình thủy lợi, thực trạng hoạt động của các tổ chức quản lý vận hành có sự tham gia khu vực dự án và khu vực lân cận tại Lào như tỉnh Savanakheth).

- *Phương pháp cùng học cùng làm:* Các hoạt động xây dựng mô hình được thực hiện theo phương pháp cùng học, cùng làm để nâng cao năng lực và bảo đảm hoạt động bền vững, hiệu quả. Cụ thể các nội dung phân tích lựa chọn mô hình, dự thảo các nội dung hoạt động, xây

dựng tài liệu nâng cao năng lực đều được thực hiện với sự tham gia của đội ngũ chuyên gia, chính quyền địa phương và người hưởng lợi.

- *Tham vấn tài liệu:* Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật ở các cấp liên quan tới công tác giám sát, quản lý tưới tiêu và hệ thống thủy nông. Các tài liệu kỹ thuật hướng dẫn thành lập và hoạt động của các tổ chức giám sát cộng đồng, quản lý tưới có sự tham gia...

- *Chia sẻ thông tin và thiết lập mối quan hệ:* Thực hiện phương pháp truyền thông để tuyên truyền, khuyến khích sự tham gia của các bên, nhất là sự tham gia của cộng đồng. Phản hồi từ cộng đồng được xem xét và đưa vào những nội dung chính trong quá trình thành lập và tổ chức hoạt động của tổ chức giám sát cộng đồng và quản lý tưới có sự tham gia.

- *Phương pháp tổ chức hội thảo, hội họp:* Thông qua các buổi hội thảo, hội họp để cùng trao đổi, thảo luận, thống nhất được phương pháp, nội dung, chương trình, kế hoạch xây dựng mô hình

2.2. Quy trình thực hiện

Mô hình quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia được thành lập theo quy trình 08 bước với sự tham gia của đầy đủ các thành phần liên quan từ chính quyền các cấp (Trung ương, tỉnh, huyện, bản) và người hưởng lợi từ công trình. Cụ thể như sau:

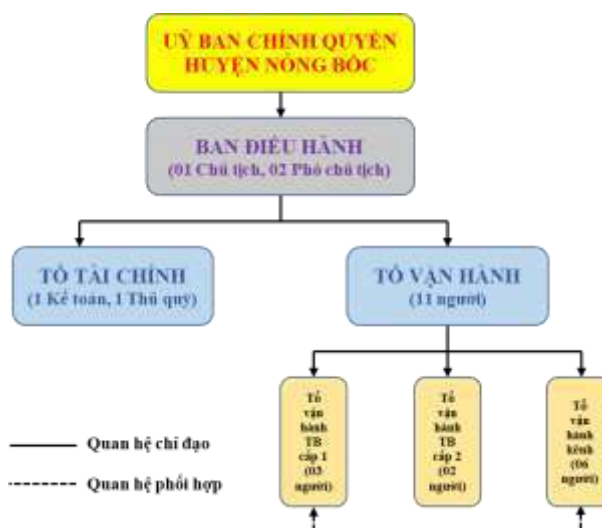


Hình 2: Quy trình thành lập tổ chức quản lý vận hành CTTL có sự tham gia

2.3. Kết quả xây dựng mô hình

Kết quả mô hình quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia trong khu vực dự án được thành lập là mô hình “Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang”. Mô hình đã được thành lập bài bản theo đúng quy trình trên xuống, dưới lên và có sự tham gia của tất cả các thành phần có liên quan trong các giai đoạn từ chuẩn bị đề xuất mô hình, xây dựng dự thảo, trao đổi thảo luận thống nhất đến thành lập mô hình. Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang đã được Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc ra quyết định thành lập theo đúng quy định của pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Quy chế hoạt động, quy chế quản lý tài chính đã được thảo luận, thống nhất rất kỹ lưỡng và được Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc, các ban hướng dẫn ban hành. Đây là những cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng để Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang đi vào hoạt động sau khi được bàn giao công trình từ dự án. Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang và các thành phần có liên quan như chính quyền địa phương, người hưởng lợi đã được đào tạo tập huấn nâng cao năng lực một cách chi tiết và

đầy đủ từ văn phòng đến ngoài thực địa.
Sơ đồ tổ chức của Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang như sau:



Hình 3: Sơ đồ tổ chức Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang



Hình 4: Một số hình ảnh về quá trình thành lập mô hình

3. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ MÔ HÌNH HỘI SỬ DỤNG NƯỚC CỤM XOONG MUANG

3.1. Phương pháp đánh giá

3.1.1. Tiêu chí đánh giá

Để đánh giá một cách toàn diện hiệu quả hoạt động quản lý công trình thủy lợi của Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ Tiêu chí đánh giá như ở Bảng dưới đây [3]:

Bảng 1: Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả của mô hình

TT	Tiêu chí	Cách xác định, đánh giá
1	Tiêu chí 1: Tư cách pháp lý và bộ máy điều hành	a) Quyết định thành lập hoặc công nhận của UBND cấp huyện hoặc xã
		b) Bộ máy điều hành được bầu cử thông qua đại hội đại biểu người dùng nước hoặc đại hội thành viên.
		c) Xây dựng quy chế hoạt động quản lý thủy nông do người dùng nước tham gia xây dựng, được thông qua đại hội đại biểu người dùng nước và được UBND huyện hoặc xã phê chuẩn.
2	Tiêu chí 2: Năng lực quản lý, vận hành công trình thủy lợi	a) Bộ máy điều hành được bồi dưỡng, tập huấn về quản lý khai thác CTTL
		b) Tỷ lệ nhân viên vận hành trạm bơm điện đã qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành trạm bơm điện trên tổng số nhân viên vận hành trạm bơm điện
		c) Tỷ lệ các thủy nông viên đã qua lớp đào tạo, tập huấn về vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi trên tổng số thủy nông viên
3	Tiêu chí 3: Hoạt động thường xuyên	a) Tổ chức họp trước và sau mỗi vụ sản xuất để đánh giá kết quả hoạt động của vụ trước và xây dựng kế hoạch cho vụ sau.
		b) Tổ chức hội nghị đại biểu người sử dụng nước hàng năm để báo cáo sơ kết nhiệm kỳ và tổng kết hoạt động của tổ chức quản lý trong năm.
4	Tiêu chí 4: Khả năng tự chủ tài chính	a) Tỷ lệ tổng Thu so với tổng Chi
		b) Tỷ lệ thu nhập của tổ chức thực tế so với kế hoạch
5	Tiêu chí 5: Vận hành và bảo trì công trình thủy lợi	a) Xây dựng kế hoạch vận hành, phân phối nước.
		b) Thực hiện phân phối nước công bằng, cấp đủ lượng nước và kịp thời cho các khu tưới
		c) Xây dựng kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa công trình thủy lợi
		d) Tỷ lệ các công trình thủy lợi hoạt động tốt trên tổng số các công trình thủy lợi (%)
6	Tiêu chí 6: Sự hài lòng của người dùng nước	e) Tỷ lệ hài lòng của người dùng nước đối với dịch vụ thủy lợi (%)

3.1.2. Phương pháp đánh giá

Phương pháp thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội sử dụng nước cụm Xong Muang như sau:

- Các chuyên gia của Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân tổ chức cuộc họp đại diện Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Khăm Muộn, Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc, Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang, đại diện chính quyền và người dân các bản hưởng lợi.
- Thực hiện điều tra, phỏng vấn Ban điều hành Hội sử dụng nước, các trưởng bản và đại diện người dùng nước để xác định các tiêu chí đánh giá. Đối với những tiêu chí còn mang tính định tính, các chuyên gia đã cùng với Ban điều hành

Hội sử dụng nước, các trưởng bản và đại diện người dùng nước trao đổi, xác định rõ vấn đề để xác định các tiêu chí đánh giá. Đối với tiêu chí tự chủ tài chính, ngoài việc điều tra, phỏng vấn Ban điều hành của Hội sử dụng nước, các chuyên gia còn xem xét các hồ sơ, báo cáo của Hội sử dụng nước để phân tích số liệu xác định các tiêu chí đánh giá.

- Thực hiện khảo sát thực địa để đánh giá thực trạng công trình thủy lợi, đánh giá về mức độ hư hỏng, hiệu quả hoạt động của công trình, hiện trạng bảo dưỡng, sửa chữa công trình cũng như việc thực hiện phân phối nước.

- Thực hiện phỏng vấn người dùng nước (40 hộ đại diện) để xác định các tiêu chí đánh giá về sự hài lòng của người dùng nước về dịch vụ thủy lợi do Hội sử dụng nước cung cấp.

- Thảo luận, thống nhất kết quả đánh giá với các đơn vị liên quan (Sở Nông lâm nghiệp tỉnh Khăm Muộn, Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc, Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang, đại diện chính quyền và người dân các bản hưởng lợi ...) để lấy ý kiến góp ý phản hồi chỉnh sửa kết quả đánh giá.

3.2. Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá hoạt động của Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang cho vụ Đông năm 2024 như sau:

a. Tiêu chí 1: Tư cách pháp lý và bộ máy điều hành

- Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang có đủ tư cách pháp lý để hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm quyết định thành lập công nhận của cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc), được phép mở tài khoản ngân hàng.

- Ban điều hành của Hội sử dụng nước được bầu cử thông qua đại hội đại biểu người sử dụng nước.

- Hội sử dụng nước đã xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động, thông qua đại hội đại biểu người sử dụng nước và được Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc phê duyệt, ban hành. Đây là một trong những cơ sở pháp lý quan trọng để Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang tổ chức và hoạt động.

b. Tiêu chí 2: Năng lực quản lý, vận hành công trình thủy lợi

- Bộ máy điều hành được bồi dưỡng, tập huấn về quản lý khai thác CTTL: Bộ máy điều hành của Hội sử dụng nước đã được đào tạo bồi dưỡng, tập huấn về quản lý khai thác CTTL thông qua dự án. Tỷ lệ cán bộ được đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua các lớp tập huấn do dự án tổ chức là 100%.

- Tỷ lệ nhân viên vận hành trạm bơm điện đã qua lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành trạm bơm điện trên tổng số nhân viên vận hành trạm bơm điện (05/05 người) đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành trạm bơm điện do dự án tổ chức.

- Tỷ lệ các thủy nông viên đã qua lớp đào tạo, tập huấn về vận hành, bảo dưỡng công trình thủy lợi trên tổng số thủy nông viên: Tất cả 100% thủy nông viên của Hội sử dụng nước (06/06 người) đã được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, vận hành trạm bơm điện do dự án tổ chức.

c. Tiêu chí 3: Hoạt động thường xuyên

- Tổ chức họp trước và sau mỗi vụ sản xuất để đánh giá kết quả hoạt động của vụ trước và xây dựng kế hoạch cho vụ sau: Hội sử dụng nước đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp theo đúng quy chế đã xây dựng, bao gồm họp nội bộ Hội sử dụng nước (Định kỳ hàng tháng, sau mỗi đợt tưới), họp Hội sử dụng nước và đại diện người hưởng lợi (Trước và cuối vụ sản xuất, cuối năm). Ngoài ra, trong vụ Mùa 2024 Hội sử dụng nước cũng tổ chức 3 cuộc họp đột xuất để xử lý các vấn đề cấp bách do hư hỏng hệ thống van, ngập úng do mưa lũ.

- Tổ chức hội nghị đại biểu người sử dụng nước hàng năm để báo cáo sơ kết nhiệm kỳ và tổng kết hoạt động của tổ chức quản lý trong năm. Việc tổ chức hội nghị đại biểu người sử dụng nước hàng năm để tổng kết công tác trong năm và thảo luận phương hướng năm tiếp theo được Hội sử dụng nước thực hiện bài bản và đúng quy định. Thời gian thực hiện là vào cuối vụ Mùa (tháng 10 hàng năm).

d. Tiêu chí 4: Khả năng tự chủ tài chính

***) Tỷ lệ Tỷ lệ tổng Thu so với tổng Chi:**

- Đối với chi phí quản lý vận hành, bảo trì CTTL: Trong năm 2024 Tổng thu của Tổ chức là 40.000kg thóc, trong khi đó tổng Chi là 39.452kg thóc (đạt tỷ lệ 101,39%). Như vậy tỷ lệ Tổng Thu so với tổng Chi đảm bảo khả năng tự chủ tài chính.

- Thứ hai là chi phí tiền: 100% người sử dụng nước đóng góp phần kinh phí này nên đảm bảo Tổng Thu bằng với tổng Chi

***) Tỷ lệ thu nhập của tổ chức thực tế so với kế hoạch. Trong năm 2024, kế hoạch thu của Hội sử dụng nước bao gồm 02 khoản chính:**

- Thứ nhất là chi phí quản lý, bảo trì: Đây là khoản chi phí dành cho công tác quản lý, vận hành đưa dẫn nước để đảm bảo dịch vụ thủy lợi

của Hội sử dụng nước. Mức thu đã được Đại hội đại biểu người sử dụng nước thông qua cụ thể mức thu là: 100kg thóc/ha/vụ. Tổng thu: 500ha/vụ x 100kg thóc/ha/01 vụ = 50.000kg thóc. Kết quả thực tế cho thấy nguồn thu này đạt trên 80% kế hoạch đề ra. Một phần nguyên nhân chính là do đây là một trong những vụ đầu tiên công trình đi vào hoạt động nên có một số diện tích chưa được gieo trong để đảm bảo diện tích 500ha. Ngoài ra, một số hộ dân còn gặp nhiều khó khăn và chưa nắm vững được vai trò, lợi ích từ công trình thủy lợi nên mức đóng góp còn thấp. Dự kiến trong năm 2025, Tổng thu sẽ tăng lên so với năm 2024.

- Thứ hai là chi phí tiền: Đây là nguồn thu được tính theo tổng tiền điện phải chi trả chia đều cho diện tích gieo trồng. Năm 2024 nguồn thu này cơ bản đảm bảo theo đúng kế hoạch đề ra.

e. Tiêu chí 5: Vận hành và bảo trì công trình thủy lợi

- Xây dựng kế hoạch vận hành, phân phối nước: Hội sử dụng nước đã xây dựng kế hoạch vận hành, phân phối nước một cách bài bản, khoa học dưới sự hướng dẫn của đội ngũ chuyên gia của Trung tâm tư vấn quản lý thủy nông có sự tham gia của người dân và chính quyền địa phương. Kế hoạch được ban hành và niêm yết công khai tại trụ sở các bản hưởng lợi, trụ sở Hội sử dụng nước và các phương tiện truyền thanh của các bản. Để đảm bảo công tác phân phối nước hiệu quả, an toàn và tiết kiệm thì công tác tưới được chia làm 02 giai đoạn: Tưới đở ả thì tổ chức tưới toàn bộ khu tưới, các giai đoạn tưới dưỡng tổ chức tưới luân phiên thành 03 tiểu khu với diện tích phục vụ lần lượt là 181,78ha; 155,63ha và 169,89ha.

- Kết quả đánh giá phân phối nước công bằng, cấp đủ lượng nước và kịp thời cho các khu tưới: Việc đưa nước vào ruộng do các thủy nông viên đảm nhận. Thực hiện phân phối nước theo quy trình xa trước gần sau, cao trước thấp sau để tránh thất thoát lãng phí nước. Các tổ thủy nông thường xuyên kiểm tra việc cấp nước tại các tuyến kênh, khu ruộng để kịp thời điều chỉnh kế hoạch phân phối nước cho phù hợp. Việc phân phối nước về cơ bản đã được thực hiện tốt, chỉ có một số rất ít khu vực khó khăn về nước là

thiếu nước hoặc một vài khu vực bị úng cục bộ khi xảy ra mưa lũ. Tỷ lệ diện tích được tưới tiêu đảm bảo đạt trên 95%. Việc tranh chấp về nước gần như không xảy ra, cá biệt có một vài tranh chấp nhỏ ở các địa bàn cuối hệ thống, khó khăn về nước tuy nhiên đều đã được xử lý ổn thỏa không gây ra mâu thuẫn về nước;

- Tỷ lệ các công trình thủy lợi hoạt động tốt trên tổng số các công trình thủy lợi (%): Kết quả đánh giá cho thấy 100% các công trình trong hệ thống đều hoạt động tốt (do hệ thống được xây mới, vừa được đưa vào sử dụng). Chỉ cá biệt có một số cửa van bị mất hoặc hư hỏng nhưng đầu đã được khắc phục, sửa chữa kịp thời để đảm bảo công tác vận hành hiệu quả.

f. Tiêu chí 6: Sự hài lòng của người dùng nước với chất lượng dịch vụ thủy lợi

Tỷ lệ hài lòng của người dùng nước đối với chất lượng dịch vụ thủy lợi đạt rất cao, trên 95% (39/40 người dùng nước được phỏng vấn trả lời hài lòng về chất lượng dịch vụ thủy lợi). Điều đó cho thấy chất lượng dịch vụ thủy lợi cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về tưới tiêu của người dùng nước.

4. KẾT LUẬN

Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang đã được thành lập bài bản theo đúng quy trình trên xuống, dưới lên và có sự tham gia của tất cả các thành phần có liên quan trong các giai đoạn từ chuẩn bị đề xuất mô hình, xây dựng dự thảo, trao đổi thảo luận thống nhất đến thành lập mô hình. Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang đã được Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc ra quyết định thành lập theo đúng quy định của pháp luật nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Quy chế hoạt động, Quy chế quản lý tài chính đã được thảo luận, thống nhất rất kỹ lưỡng và được Ủy ban chính quyền huyện Nông Bốc, các bản hưởng lợi ban hành. Đây là những cơ sở pháp lý vô cùng quan trọng để Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang đi vào hoạt động sau khi được bàn giao công trình từ dự án. Hội sử dụng nước cụm Xoong Muang và các thành phần có liên quan như chính quyền địa phương, người hưởng lợi đã được đào tạo tập huấn nâng cao năng lực một cách chi tiết và đầy đủ từ văn phòng đến ngoài

thực địa.

Kết quả đánh giá hoạt động của Hội sử dụng nước trong vụ Mùa năm 2024 cho thấy đây là một mô hình hiệu quả và có tính bền vững cao và có nhiều khả năng nhân rộng mô hình tại Lào. Cụ thể mô hình đã có Quyết định thành lập/cộng nhận của Chính quyền địa phương, có

quy chế hoạt động được thông qua và ban hành; 100% thành viên tham gia quản lý, vận hành công trình thủy lợi đã được đào tạo; có khả năng tự chủ về tài chính và có kế hoạch vận hành, bảo trì công trình thủy lợi bài bản, khoa học; Tỷ lệ người sử dụng nước hài lòng với chất lượng dịch vụ thủy lợi cao (trên 90%).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam (2018). Báo cáo khả thi dự án hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn nước CHDCND Lào.
- [2] Trung tâm tư vấn PIM (2024). Báo cáo thành lập tổ chức quản lý vận hành công trình thủy lợi có sự tham gia thuộc gói thầu “Đào tạo, tư vấn hỗ trợ quản lý vận hành, giám sát của người dân” thuộc dự án “Xây dựng hệ thống thủy lợi huyện Nông Bốc, tỉnh Khăm Muộn, nước CHDCND Lào (bao gồm cả đoạn kè sông Mê Kông)”.
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn phân loại và đánh giá Hợp tác xã.